TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Phạm Thị Hoàng Phúc***

Các Hội thẩm nhân dân: Ông ***Nguyễn Hữu Đệ***

Bà ***Hoàng Thị Hòa***

- Thư ký phiên tòa: Ông ***Nguyễn Văn Hùng*** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ *tham gia phiên tòa*: Bà ***Nguyễn Thị Việt Hà*** – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 591/2017/TLST- HNGĐ ngày 27/11/2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị ***Nguyễn Thị Thanh H***, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu: Số A, tổ B thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Bị đơn: Anh ***Nguyễn Duy H***, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu: Số A, tổ B thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nơi tạm trú: Thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội A, phân trại số B, Trại giam tỉnh Q. (Đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy H tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ ngày 19/01/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng bố chồng tại Thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thái D sinh ngày 03/01/2008 (nam) và Nguyễn Nhật M sinh ngày 03/01/2013 (nam).

Theo chị H, năm 2009 chị phát hiện anh H sử dụng ma túy nên đã giúp anh H cai nghiện tại nhà nhiều lần. Năm 2010, anh H uống thuốc chống tái nghiện nên chí thú làm ăn được một thời gian đến năm 2012, sau khi mẹ mất,

anh H bỏ việc photcopy chuyển sang buôn bán trên mạng nhưng chị H không biết anh H kinh doanh gì. Anh H đi tối ngày, khi ở nhà thì chỉ chơi với ngủ, rồi lấy tài sản của vợ đi bán. Chị H khuyên nhủ nhiều nhưng anh H không nghe mà còn ngoại tình với người phụ nữ khác. Cuối năm 2012, anh H bỏ nhà đi khi chị H đang có thai con thứ hai 08 tháng. Tháng 5/2013, anh H bị bắt khi đang cùng người tình bán ma túy. Tại phiên tòa xét xử hình sự, chị H mới biết trước khi kết hôn, anh H đã từng phải đi cai nghiện bắt buộc. Hơn 10 năm kết hôn nhưng vợ chồng thực sự chỉ ở với nhau khoảng 02 năm, còn hơn 08 năm chị H vừa đi làm vừa chăm sóc con cái một mình trong hoàn cảnh chồng nghiện ma túy, ngoại tình, đi tù; bố mẹ chồng ly hôn khi chồng còn nhỏ, bố chồng ở với người phụ nữ khác; mẹ chồng chết; anh chồng cũng nghiện ma túy và đi tù. Nay, chị xin ly hôn anh H vì không còn tình yêu đối với anh H, không tin anh H có thể cai nghiện ma túy, thay đổi làm người chồng có trách nhiệm, yêu thương vợ con. Chị đề nghị được nuôi 02 con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng. Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ban đầu, anh H khai bị bắt vì mua bán ma túy chứ không phải là người nghiện ma túy, tự nhận là người đàn ông có trách nhiệm với gia đình. Khi còn làm photocopy thu nhập khoảng 5 đến 6 triệu đưa cho vợ quản lý để nuôi con. Sau anh H thừa nhận có sử dụng ma túy nhưng được gia đình và chị H động viên nên đã cố gắng cai nghiện tại nhà. Thời gian bị bắt không sử dụng ma túy mà chỉ mua bán kiếm lời. Anh H thừa nhận trong thời gian chung sống với vợ ham chơi và có những mối quan hệ không trong sáng. Tuy nhiên chưa bao giờ anh có ý định bỏ vợ mặc dù có những người xấu xúi giục. Anh xác định vẫn còn yêu thương vợ con và anh cần có vợ làm động lực để anh cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình. Anh đã thi hành án được gần 05 năm, được giảm án 09 tháng nên nếu cải tạo tốt anh sẽ được giảm án tiếp và chỉ còn hơn 01 năm nữa là anh chấp hành án xong. Nếu bây giờ ly hôn thì sau khi thi hành án, anh sẽ không biết dựa vào đâu để tiếp tục sống vì mẹ đã chết, bố thì già yếu, anh trai nhiều lần vi phạm pháp luật cũng đang phải chấp hành án. Mặt khác, anh không muốn con anh cũng sống trong hoàn cảnh bố mẹ ly hôn như anh. Do vậy, anh kiên quyết không đồng ý ly hôn. Anh cũng có nguyện vọng được nuôi con nhưng anh đang trong tù nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản án số A/2013/HSST ngày B của Tòa án nhân dân huyện Đ và lời khai của Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị T có trong hồ sơ hình sự thụ lý số C/2013/HSST ngày D thể hiện: Ngày 29/3/2004, Ủy ban nhân dân huyện Đ có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Nguyễn Duy H vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh trong thời gian 24 tháng. Từ tháng 6/2012, anh H sử dụng lại ma túy dạng tổng hợp. Giữa tháng 3/2013, anh H có quan hệ ngoại tình với chị Nguyễn Thị T và đã thuê 02 phòng ở thường xuyên tại 02 nhà nghỉ khác nhau trong huyện Đ để cùng nhau sử dụng và mua bán ma túy. Khi cả hai bị bắt, khám xét cả 02 phòng nghỉ này đều có công cụ, phương tiện phục vụ việc sử

dụng, mua bán ma túy. Có tiền, anh H sử dụng vào việc chi tiêu sinh hoạt chung với T, mua ma túy để cả 2 cùng sử dụng; mua sắm quần áo, đồ dùng cho T; đưa T đi ăn, đi chơi và đưa tiền cho T tiêu.

Theo xác nhận của Trại giam tỉnh Q, anh H phải chấp hành án phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy từ ngày 21/5/2013, đã được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù tổng cộng 09 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân theo pháp luật, không vi phạm thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh H; giao 02 con chung chưa thành niên cho chị H nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh H; không giải quyết về tài sản do 2 bên xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Duy H hiện đang thi hành án phạt tù không thể có mặt tại phiên tòa và anh H cũng có lời khai đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy H là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, anh H đã vi phạm nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình, cụ thể: Anh H nghiện ma túy trước và sau khi kết hôn; đã nhiều lần cai nghiện bắt buộc và tự nguyện nhưng vẫn tái nghiện; không có việc làm ổn định; không chung thuỷ, đã được vợ nhắc nhở, khuyên bảo nhưng vẫn tiếp tục có quan hệ ngoại tình, trong thời gian vợ mới sinh con thì thuê nhà nghỉ để ở và mua bán ma túy cùng người tình; hiện đang phải chấp hành án phạt tù 08 năm về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy cho thấy anh H đã không hoàn thành nghĩa vụ yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ vợ; không cùng vợ chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; không thể thực hiện nghĩa vụ sống chung với vợ. Do anh H vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của chồng như trên đã làm cho hôn nhân của vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cho chị H ly hôn anh H.

Chị H không còn tình cảm và lòng tin với anh H nên cho dù anh H cho rằng vẫn còn yêu thương vợ con nhưng vẫn vi phạm nghĩa vụ của một người chồng thì cũng không thể có một cuộc hôn nhân đúng nghĩa. Sau khi kết hôn, có vợ con nhưng anh H vẫn nghiện ma túy, ngoại tình, vi phạm pháp luật thì sau này khi chấp hành xong hình phạt tù vợ con cũng không thể làm chỗ dựa cho anh H được mà phải là tự nghị lực bản thân anh trước những cám dỗ xấu. Anh H không muốn các con sống trong hoàn cảnh bố mẹ ly hôn thì ngay từ khi hôn nhân bắt đầu anh đã phải sống có tình cảm, có trách nhiệm với gia đình để hôn

nhân không bị tan vỡ. Không phải đứa trẻ nào sống trong hoàn cảnh bố mẹ ly hôn cũng hư hỏng và ngược lại. Nếu anh H muốn các con trở thành người công dân tốt thì hãy làm lại cuộc đời sau khi ra tù, làm một tấm gương tốt cho các con soi vào.

[3] Chị H, anh H có 02 con chung chưa thành niên. Anh H cũng có nguyện vọng được nuôi con nhưng anh đang phải chấp hành án phạt tù trong trại giam, không thể thực hiện được quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng con nên cần giao 02 con cho chị H nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Anh H có quyền thăm con chung không ai được cản trở.

[4] Chị H và anh H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 57, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy H.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao 02 con chung là Nguyễn Thái D sinh ngày 03/01/2008 và Nguyễn Nhật M sinh ngày 03/01/2013 cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng

2.2. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Duy H cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

2.3. Anh Nguyễn Duy H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Duy H thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã

nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 975 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Chị Nguyễn Thị Thanh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thanh H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Duy H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hoàng Phúc

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- UBND thị trấn Đông Anh, huyện Đ, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 20 quyển số 01)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hoàng Phúc